

(4)「5 配偶者や扶養親族、事業専従者に関する情報」／(5. Thông tin liên quan đến vợ/chồng, người thân phụ thuộc và nhân viên công ty gia đình)

1. 配偶者情報 (Thông tin về vợ/chồng)

Vui lòng nhập thông tin nếu vợ/chồng bạn thuộc một trong các mục sau đây tại thời điểm ngày 31 tháng 12.

- (1) Không phải là mối quan hệ hôn nhân không chính thức.
- (2) Tổng số tiền thu nhập của người khai báo trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 12 là từ 10 triệu yên trở xuống và tổng số tiền thu nhập của vợ/chồng có cùng sinh kế là từ 1,33 triệu yên trở xuống.
- (3) Vợ/chồng bạn hiện không phải là nhân viên công ty gia đình.
- (4) Hiện không phải là người thân phụ thuộc của người khác.

*Trường hợp vợ/chồng của bạn là người khuyết tật và tổng số tiền thu nhập của bạn vượt quá 10 triệu yên, mặc dù bạn không được áp dụng giảm trừ vợ/chồng nhưng sẽ được áp dụng giảm trừ người khuyết tật.

(Quy trình)

(a) Vui lòng tích vào “Có”.

1 配偶者情報 <input type="checkbox"/> 有
所得133万円超の場合には入力不要です。

(b) Vui lòng nhập các mục.

氏名を入力してください。 <input type="text" value="氏名"/>	⇒	Vui lòng nhập họ và tên của vợ/chồng bạn.
生年月日を入力してください。 <input type="text" value="生年月日"/>	⇒	Vui lòng nhập ngày sinh của vợ/chồng bạn.
あなたと同居しているか又は別居しているか <input type="text" value="同居/別居"/>	⇒	Vui lòng chọn xem vợ/chồng bạn có đang sống cùng bạn hay không. “Sống chung”: Đang sống cùng nhau “Sống riêng”: Đang không sống cùng nhau
合計所得金額を入力してください。 <input type="text" value="合計所得"/>	⇒	Vui lòng nhập số tiền thu nhập của vợ/chồng bạn trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 12.
障がい者の場合は選択してください。 <input type="text" value="障がいの程度"/>	⇒	Nếu vợ/chồng của bạn bị khuyết tật, vui lòng nhập mức độ khuyết tật. <input type="radio"/> 選択なし (Không có lựa chọn) <input type="radio"/> 身障1級/身体障がい者1級 (Khuyết tật thể chất cấp độ 1) <input type="radio"/> 身障2級/身体障がい者2級 (Khuyết tật thể chất cấp độ 2) <input type="radio"/> 精神1級/精神障がい者1級 (Khuyết tật tâm thần cấp độ 1) <input type="radio"/> 療育A判定 (Phục hồi chức năng hạng A) <input type="radio"/> その他 (Khác)

2. Thông tin về người thân phụ thuộc

Vui lòng nhập thông tin nếu người thân có cùng sinh kế với người khai báo thuộc một trong các mục sau đây tại thời điểm ngày 31 tháng 12.

- (1) Người có tổng số tiền thu nhập trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 12 là từ 480.000 yên trở xuống.
- (2) Người hiện không phải là vợ/chồng, nhân viên công ty gia đình hoặc người thân phụ thuộc khác.

(Quy trình)

(a) Vui lòng tích vào “Có”.

2 扶養親族情報 <input type="checkbox"/> 有
所得48万円超の場合には入力不要です。

(b) Vui lòng nhấp vào “Người thân phụ thuộc - Người thứ nhất”.



(c) Vui lòng nhập các mục.

氏名を入力してください。 <input type="text" value="氏名"/>	⇒	Vui lòng nhập họ và tên của người thân phụ thuộc.
生年月日を入力してください。 <input type="text" value="生年月日"/>	⇒	Vui lòng nhập ngày sinh của người thân phụ thuộc.
あなたと同居しているか又は別居しているか <input type="text" value="同居／別居"/>	⇒	Vui lòng chọn xem người thân phụ thuộc có đang sống cùng với bạn hay không. “Sống chung”: Đang sống cùng nhau “Sống riêng”: Đang không sống cùng nhau
障がい者の場合は選択してください。 <input type="text" value="障がいの程度"/>	⇒	Nếu người thân phụ thuộc của bạn bị khuyết tật, vui lòng nhập mức độ khuyết tật.
あなたからみた続柄を選択してください。 <input type="text" value="続柄"/>		<ul style="list-style-type: none">○選択なし (Không có lựa chọn)○身障 1 級 / 身体障がい者 1 級 (Khuyết tật thể chất cấp độ 1)○身障 2 級 / 身体障がい者 2 級 (Khuyết tật thể chất cấp độ 2)○精神 1 級 / 精神障がい者 1 級 (Khuyết tật tâm thần cấp độ 1)○療育 A 判定 (Phục hồi chức năng hạng A)○その他 (Khác)



Vui lòng chọn mối quan hệ của người thân phụ thuộc khi nhìn từ góc độ của bạn.

子 (Con)

父 (Bố)

母 (Mẹ)

祖父 (Ông)

祖母 (Bà)

その他 (Khác)

(d) Nếu bạn có từ 2 người thân phụ thuộc trở lên, vui lòng nhấp vào dấu "+" rồi nhập thông tin tương tự như mục (b-c).

+マークを押して10件まで入力できます。

扶養親族 1人目 クリック

3. Thông tin về nhân viên công ty gia đình

Vui lòng nhập nếu người này là người thân có cùng sinh kế với người khai báo và thuộc một trong các mục sau đây.

(1) Từ 15 tuổi trở lên tại thời điểm ngày 31 tháng 12.

(2) Là người thân chủ yếu tham gia vào hoạt động kinh doanh do người nộp khai báo điều hành trong khoảng thời gian hơn 6 tháng/năm.

*Nếu có từ 3 nhân viên công ty gia đình trở lên, vui lòng tạo thêm tờ khai riêng.

(Quy trình)

(a) Vui lòng tích vào “Có”.

3 事業専従者情報 有

(b) Vui lòng nhấp vào “Nhân viên công ty gia đình – Người thứ nhất”.

事業専従者 1人目 クリック

(c) Vui lòng nhập các mục.

氏名を入力してください。

氏名

Vui lòng nhập họ và tên của nhân viên công ty gia đình.

生年月日を入力してください。

生年月日

Vui lòng nhập ngày sinh của nhân viên công ty gia đình.

月数を入力してください。

従事月数

Vui lòng nhập số tháng làm việc của nhân viên công ty gia đình.

あなたからみた続柄を選択してください。

続柄

Hãy chọn mối quan hệ của nhân viên công ty gia đình khi nhìn từ góc độ của bạn.

選択なし (Không lựa chọn)

配偶者 (Vợ/chồng)

その他 (Khác)

収支内訳書に記載された金額を入力してください。

専従者給与(控除)額

Vui lòng nhập số tiền lương (giảm trừ) của nhân viên công ty gia đình.

[Số tiền lương (giảm trừ)]

Là số tiền nhỏ hơn trong hai số tiền sau đây.

- Thu nhập kinh doanh ÷ (Số nhân viên công ty gia đình + 1)
- Vợ/chồng 860.000 yên, người thân khác 500.000 yên

*Số tiền giảm trừ cho nhân viên công ty gia đình phải nhỏ hơn hoặc bằng thu nhập của người khai báo.

Sau khi nhập xong, vui lòng nhấp vào "Xác nhận nội dung đã nhập" (Tham khảo trang 2 (4) từ đây).

[入力内容の確認を行う](#)